

Số: 96 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày

02 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 191/TTr-STTTT ngày 21/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CDS, Ban Điều hành CDS;
- Cục thuế, Chi cục hải quan tỉnh;
- Kho bạc, Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- VNPT Ninh Thuận, Viettel Ninh Thuận;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXVN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Long Biên



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
(Ban hành kèm theo Quyết định số 96 /QĐ-UBND ngày 02 / 02 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung của Nghị quyết, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về chuyển đổi số đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết).

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm bằng các kế hoạch, phương án, đề án cụ thể; phân công rõ nhiệm vụ cho các Sở, ban ngành, địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết cho giai đoạn 2021-2025.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để tập trung chỉ đạo, điều hành; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

II. QUAN ĐIỂM

Chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng cả trước mắt và lâu dài; cần phải kiên quyết, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Chuyển đổi nhận thức đóng vai trò quyết định; người dân và doanh nghiệp là trung tâm; lấy đào tạo và phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích; thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số; dữ liệu số là tài nguyên mới; bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, người dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số phải đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực

hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị được đồng bộ, toàn diện và hiệu quả; hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế của địa phương, nâng cao năng suất lao động; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của địa phương. Ninh Thuận là một trong những địa phương sớm hoàn thành mục tiêu về chuyển đổi số trong khu vực Nam Trung bộ; phát triển công nghiệp nội dung số, thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ số; công nghệ số được ứng dụng mạnh mẽ trong các lĩnh vực đột phá là năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất công nghiệp, du lịch và kinh tế đô thị góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế; hình thành hệ sinh thái ICT địa phương, kết nối hiệu quả vào hệ sinh thái quốc gia; phấn đấu tỉnh thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố có chỉ số chuyển đổi số (DTI) cao nhất cả nước.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế-xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh và huyện được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử bao gồm các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ vào hệ thống quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;
- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số tỉnh Ninh Thuận là 95%;
- Tỉnh Ninh Thuận thuộc nhóm 15 tỉnh dẫn đầu cả nước về phát triển Chính quyền số cấp tỉnh/thành phố.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm 20% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%;
- 100% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn có dân cư;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%;
- Xây dựng thành công nền tảng đô thị thông minh tại thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường tuyên truyền, đổi mới tư duy, nhận thức của từng cán bộ, đảng viên, hộ gia đình và doanh nghiệp về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất, thương mại và thực thi công vụ

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp về vai trò và tính cấp thiết của chuyển đổi số; tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số; ban hành và triển khai kế hoạch gắn với chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực, địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, Nhân dân và doanh nghiệp về các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; phát triển hài hòa hợp lý gắn kết giữa công nghệ và cải cách hành chính; phát triển phải có kế thừa, đổi mới, sáng tạo.

- Cơ quan chủ trì: Cấp ủy các cấp thuộc các Sở, ban, ngành, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Mặt trận các cấp; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp, hội nghị; số lượng người được tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức; số lượng bản tin, thời lượng tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình; số bài báo, bài viết đưa tin về chuyển đổi số.
- Thời gian thực hiện: ***Quý IV năm 2021 và những năm tiếp theo***

b) Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tham gia đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chuyển đổi số. Đặc biệt, sớm xây dựng chương trình nâng cao vai trò xung kích, tình nguyện đi đầu của lực lượng thanh niên trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích và tiến đến có cơ chế để cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể của tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, địa phương.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: (1) Số lượt người được tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức về chuyển đổi số; (2) Chương trình nâng cao vai trò xung kích, tình nguyện đi đầu của lực lượng thanh niên; (3) Quy định về sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Thời gian thực hiện: ***Hàng năm đối với nội dung (1); Quý I năm 2022 đối với nội dung (2); Quý II, III năm 2022 đối với nội dung (3)***

c) Đổi mới phương thức điều hành xã hội, thực thi công vụ theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh tế mới.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền Thông, Công an tỉnh (thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của ngành) và các Sở, ngành được giao chủ trì đối với các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, địa phương.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Các quyết định, quy định, đề án về đổi mới phương thức điều hành xã hội, thực thi công vụ.

- Thời gian thực hiện: ***Năm 2022, 2023, 2024, 2025***

d) Mỗi huyện, thành phố lựa chọn một xã/phường để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân và doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Thuận; UBND các xã, phường, thị trấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng bản tin, thời lượng tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình, hệ thống Đài truyền thanh cơ sở; số bài báo đưa tin về các kỹ năng số cơ bản cho người dân.

- Thời gian thực hiện: ***Quý I, II năm 2022***

1.2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

a) Tổ chức sớm, thường xuyên, rộng rãi để quán triệt triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số Quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Cấp ủy các cấp thuộc các Sở, ban, ngành, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp, số lượng người được tuyên truyền, quán triệt; số lượng văn bản được tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình, đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử.
- Thời gian thực hiện: **Hàng năm**

b) Ngay từ đầu nhiệm kỳ có cơ chế, chính sách của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số có tiềm năng đầu tư vào tỉnh; hỗ trợ các thủ tục liên quan như bảo hộ sở hữu trí tuệ, thủ tục thuế, hải quan, bảo hiểm nhanh chóng và đơn giản. Đẩy mạnh thuê để sử dụng hạ tầng, dịch vụ số do doanh nghiệp, xã hội cung cấp (kể cả các cấp chính quyền); thúc đẩy hợp tác công tư trong chuyển đổi số; kích hoạt mọi nguồn lực trong xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông (thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của ngành).
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục thuế, Chi cục hải quan tỉnh.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kế hoạch, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: **Quý I, II năm 2022 và những năm tiếp theo**

c) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước, đẩy mạnh hợp tác với Công ty, tập đoàn công nghệ hàng đầu về chuyển đổi số trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông (thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của ngành).
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được tham gia bồi dưỡng kỹ về năng số, công nghệ số, đào tạo công nghệ thông tin; số lượng cơ sở giáo dục phổ thông có dạy môn tin học trong chương trình chính khóa, số lượng học sinh được tham gia các khóa học đào tạo kỹ năng số; số lượng người dân và doanh nghiệp được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số.
- Thời gian thực hiện: **Hàng năm**

d) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin hiện có, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Trong giai đoạn đến năm 2025, triển khai đào tạo thử nghiệm đào tạo công nghệ số cho người dân tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, người dân vùng nông thôn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng cán bộ công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu; số lượng công nhân, người dân được đào tạo công nghệ số.

- Thời gian thực hiện: **Hàng năm**

1.3. Phát triển hạ tầng số

a) Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn có dân cư; xây dựng mạng lưới băng thông rộng, chất lượng cao kết nối 100% khối cơ quan đảng, nhà nước; nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, đảm bảo năng lực tính toán cao và được kết nối đồng bộ để phục vụ các hệ thống thông tin của tỉnh tin cậy, ổn định, dựa trên công nghệ điện toán đám mây và kiến trúc siêu hội tụ, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

b) Triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh, phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Phổ cập dịch vụ mạng di động

4G/5G và điện thoại di động thông minh; số lượng trang thiết bị công nghệ thông tin được đầu tư.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

c) Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đồng bộ; xây dựng và hoàn thiện bản đồ số phục vụ đa ngành có khả năng tùy biến cao, gắn với công nghệ điện toán đám mây (Cloud); đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số và các thành tựu khoa học công nghệ khác vào xây dựng nền tảng số, tạo tiền đề phát triển đô thị thông minh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng cảm biến được tích hợp vào các hệ thống thông tin để quản lý các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, môi trường, đô thị,...

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

1.4. Phát triển dữ liệu

a) Triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) kết nối với các CSDL của tỉnh tạo nền tảng Chính quyền điện tử (trước hết là triển khai kết nối 06 CSDLQG theo Quyết định 714/QĐ-TTg); các cơ quan nhà nước phải mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số theo yêu cầu phát triển và quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hoàn thành việc kết nối 06 CSDLQG theo Quyết định 714/QĐ-TTg với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: **Quý IV/2021, năm 2022, 2023**

b) Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước, doanh nghiệp; triển khai các công nghệ số mới để khai thác có hiệu quả dữ liệu (AI, BigData,...).

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Triển khai nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu (LGSP) của tỉnh; nền tảng tích hợp dữ liệu hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; kho dữ liệu dùng chung phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: **Quý IV năm 2021, năm 2022, 2023**

c) Cụ thể hóa các chính sách, quy định về quản trị dữ liệu của tỉnh (trách nhiệm, phân cấp quản lý dữ liệu; kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu; quy định dữ liệu gốc; quản lý chất lượng dữ liệu; quản lý kiến trúc dữ liệu; quản lý vận hành dữ liệu; quản lý an ninh dữ liệu; quản lý đặc tả dữ liệu;...).

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: **Năm 2022**

d) Triển khai tuyên truyền, đào tạo về vai trò và tầm quan trọng của dữ liệu, quản trị dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Thuận.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng bản tin, thời lượng tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình; số tin, bài đăng trên báo, trên Cổng/Trang thông tin điện tử; số lượng người được đào tạo về quản trị dữ liệu.
- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

1.5. Phát triển nền tảng số

a) Kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử của tỉnh với hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng nền tảng được kết nối định danh và xác thực điện tử.
- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023**

b) Triển khai hạ tầng điện toán đám mây (Cloud) với mô hình triển khai (đám mây công cộng, đám mây riêng, đám mây lai) và các loại hình dịch vụ cung cấp trên đám mây khác nhau, phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của cơ quan nhà nước và xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Mô hình điện toán đám mây được triển khai; số ứng dụng được triển khai trên nền tảng đám mây.
- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2034, 2025**

c) Xác định một số nền tảng có khả năng triển khai dùng chung trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, lao động, việc làm, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Ngân hàng nhà nước tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng nền tảng triển khai dùng chung.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023**

1.6. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin

a) Triển khai Trung tâm giám sát an toàn thông tin trên không gian mạng và các hệ thống SOC; kết nối với Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia; xác thực an toàn thông tin cho các thiết bị kết nối mạng; bảo đảm an toàn an ninh thông tin cho các hạ tầng mới trong chuyển đổi số như hạ tầng IoT;...

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, Công an tỉnh, Cục An toàn thông tin, Đơn vị tư vấn.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hoàn thành triển hệ thống giám sát an toàn thông tin trên không gian mạng và hệ thống SOC.

- Thời gian thực hiện: **Quý III, IV năm 2021, năm 2022, 2023, 2024, 2025**

b) Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động gián điệp, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực phục vụ công trực tuyến như định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Công an tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Công tác an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu được đảm bảo.

- Thời gian thực hiện: **Hàng năm**

2. Phát triển chính quyền số

a) Đẩy nhanh số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước

bảo đảm tập trung, thông suốt trong lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, ký số...; tạo lập dữ liệu mở trên hầu hết các lĩnh vực quản lý nhà nước, phương pháp phục vụ doanh nghiệp, người dân truy cập, khai thác, sử dụng tối đa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế-xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh và huyện được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; 100% cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ vào hệ thống quốc gia; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

b) 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 4 trên cả thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, chính xác; phấn đấu nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên 80%.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên 80%.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

c) Triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, gắn với phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống Chính quyền điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Triển khai hiệu quả dịch vụ đô thị thông minh tỉnh; tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số là 95%.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

3. Phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ

a) Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương; trọng tâm là phát triển công nghệ chuỗi

khối (blockchain), trí tuệ thông minh (AI), tự động hóa và dữ liệu lớn (big data) hình thành và đưa vào khai thác, sử dụng trung tâm công nghệ số tại tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Nhà nước tỉnh; các doanh nghiệp số.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Cung cấp giải pháp chuyển đổi số cho quản trị doanh nghiệp dựa trên các công nghệ mới: blockchain, AI, big data; phát triển hạ tầng số phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

b) Xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu; nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm công nghệ số, nội dung số, quảng cáo số,... công nghiệp sáng tạo, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương (thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của ngành).
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh; các doanh nghiệp viên thông trên địa bàn tỉnh.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh giai đoạn 2021-2025; Kinh tế số chiếm 20% GRDP; Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.
- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

c) Xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại; trong đó, tập trung phát triển mạnh mẽ sản phẩm giao dịch điện tử đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; UBND cấp huyện, cấp xã.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh, sản phẩm được tham gia trên các sàn thương mại điện tử.
- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

d) Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển tại tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế,

giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng,...

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định UBND tỉnh về chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số; Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

4. Phát triển xã hội số

a) Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh, khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tập trung chuyển đổi số trên một số lĩnh vực như văn hóa, y tế, giáo dục, tài chính – ngân hàng, nông nghiệp,...

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND cấp xã, Ngân hàng Nhà nước.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn có dân cư; Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%; Xây dựng thành công nền tảng đô thị thông minh tại thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

- Thời gian thực hiện: **Hàng năm**

b) Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Ninh Thuận thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng của tỉnh được quảng bá trên không gian mạng; hình ảnh, văn hóa con người Ninh Thuận thân thiện, văn minh trên không gian mạng.

- Thời gian thực hiện: **Hàng năm**

c) Thúc đẩy chuyển đổi số trong xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Mặt trận các cấp, Đoàn Thanh niên; UBND cấp huyện, cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng lớp, số lượt người tham gia đào tạo, tập huấn.

- Thời gian thực hiện: **Hàng năm**

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế: Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, chữa bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử. 100% bệnh viện cấp huyện, cấp tỉnh thực hiện chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế trên môi trường số; các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho công dân được tối ưu hóa, nâng cao chất lượng bằng các công số (*mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân; mỗi trạm y tế xã đều được quản lý trên môi trường số; mỗi cơ sở khám chữa bệnh đều triển khai tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; người dân thanh toán viện phí không dùng tiền mặt*); người dân được hỗ trợ y tế tốt hơn, hiệu quả hơn; cơ quan nhà nước có thể giám sát, điều hành tốt hơn; người dân có thể đánh giá chất lượng dịch vụ y tế, được hưởng môi trường sống vệ sinh hơn, tốt hơn.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Chuyển đổi số 100% cơ sở giáo dục, đào tạo trực thuộc tỉnh. Hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục phát triển các cơ sở đào tạo, lớp đào tạo về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ giáo dục thông minh, học bạ điện tử, giáo án điện tử; triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học trực tuyến, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá trực tuyến đối với các cấp học từ trung học cơ sở trở lên; phổ cập tri thức đến mọi tầng lớp xã hội bằng các công nghệ số.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng: Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc,... Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính (fintech) và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng.

- Cơ quan chủ trì: Ngân hàng Nhà nước.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Cục thuế, Chi cục hải quan, Kho bạc nhà nước tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Thúc đẩy thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt; hỗ trợ đa dạng các công cụ thanh toán trực tuyến; người dân có thể quản lý hóa đơn điện tử trên nền tảng số; người dân có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng hợp pháp; người dân có thể được quản lý, chấm điểm hồ sơ tín dụng. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

5.4. Về lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển hệ thống thương mại điện tử tập trung vào các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm OCOP; khuyến khích nông dân chuyển sang phương thức giao dịch điện tử không sử dụng tiền mặt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp huyện, cấp xã; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử; triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với thương mại điện tử; Ứng dụng Quản lý giống vật nuôi, cây trồng, thủy sản; Ứng dụng Quản lý vật nuôi, cây trồng, thủy sản; Ứng dụng Quản lý thủy lợi; Ứng dụng Quản lý dự báo thời tiết; 100% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn

thương mại điện tử nội địa. Mỗi người nông dân có thể truy cập, khai thác, sử dụng dữ liệu số về nông nghiệp, giảm sự phụ thuộc vào thông tin từ các khâu trung gian.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung và các hệ thống giao thông đô thị; Chuyển đổi số hạ tầng logistics như cảng biển, kho vận,...; phát triển hệ thống hậu cần điện tử (e-logistics) kết nối chuỗi giá trị nông sản, đặc sản của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Xây dựng nền tảng số và phát triển dịch vụ giám sát, điều hành giao thông thông minh (*Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số*); chuyển đổi chuyển đổi các hạ tầng logistics (*như cảng biển, cảng thủy nội địa, đường sắt, kho vận ...*); tối ưu hoạt động vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác, đóng gói và hỗ trợ đăng ký sử dụng các dịch vụ logistics; thúc đẩy triển khai hoạt động thu phí điện tử, không dùng tiền mặt.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

5.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại điện tử, năng lượng: Phát triển nền tảng thương mại điện tử của tỉnh trên môi trường số theo chuỗi giá trị, kết nối đầy đủ các chủ thể trong chuỗi cung ứng. Ứng dụng công nghệ trong việc cung ứng, sử dụng điện một cách hiệu quả, tiết kiệm; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công ty Điện lực tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kết nối các đồng hồ đo điện số để có sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn; người dùng có thể tự quản lý, kiểm soát việc tiêu thụ năng lượng tốt hơn, được hỗ trợ để tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng; các ứng dụng số trên các thiết bị di động phục vụ quản lý công tơ điện thông minh trên cơ sở hạ tầng đo lường tiên tiến, giúp nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

5.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về tài nguyên và môi trường và bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, cấp xã.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Xây dựng hoàn thiện hệ thống CSDL đất đai, tài nguyên nước, biển, khoáng sản, môi trường; hệ thống giám sát thông minh, quan trắc tự động các chỉ tiêu môi trường tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm... Người dân có thể được cung cấp thông tin, cảnh báo liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường kịp thời, chính xác hơn.
- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

5.8. Chuyển đổi số trong doanh nghiệp, lĩnh vực công nghiệp: Chuyển đổi số trong doanh nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các doanh nghiệp trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp (thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của ngành).
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; các doanh nghiệp viên thông trên địa bàn tỉnh.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Đổi mới phương thức, cách thức vận hành, quản lý trong các khu công nghiệp, khu kinh tế sử dụng công nghệ số. Các doanh nghiệp được hưởng các điều kiện, ưu đãi khi ứng dụng công nghệ số trong trong hoạt động kinh doanh, sản xuất. Hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng, triển khai xưởng/nhà máy thông minh để tăng tỷ lệ tự động hóa. Xây dựng các khu công nghiệp thông minh, tích hợp giải pháp chế biến, chế tạo thông minh; hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn; tích hợp, kết nối với IOC của tỉnh.
- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

5.9. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch: Chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch tiêu biểu của tỉnh Ninh Thuận và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh. Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Ninh Thuận thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, cấp xã; các doanh nghiệp viên thông trên địa bàn tỉnh.
- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Du lịch thông minh; Xây dựng nền tảng số và chuyển đổi số

toàn diện ngành Văn hóa, thể thao. Tích hợp vào hệ thống dịch vụ thông minh ngành Văn hóa, thể thao. Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) tại các di tích, điểm đến thuộc tỉnh.

- Thời gian thực hiện: **Năm 2022, 2023, 2024, 2025**

6. Nguồn lực thực hiện

a) Huy động mạnh mẽ các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, chú trọng việc lồng ghép nguồn lực trong từng chương trình, đề án có liên quan; coi trọng nguồn đầu tư của doanh nghiệp, xã hội. Việc huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân hoặc hợp tác công tư chủ yếu thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kinh phí huy động để thực hiện chuyển đổi số thông qua các chương trình, đề án có liên quan.

- Thời gian thực hiện: **Hàng năm**

b) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước trong khả năng cân đối ngân sách địa phương hằng năm để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan Nhà nước chủ trì hoặc đặt hàng các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số.

- Thời gian thực hiện: **Hàng năm**

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này để tạo sự thống nhất cao, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng, thực hiện các kế hoạch, phương án, đề án,... chủ động tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, khả thi, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế địa phương; định kỳ 6 tháng, hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các nội dung có liên quan gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này nghiên cứu, tham mưu đưa một số mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số hàng năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện (*sơ kết, tổng kết*) để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung đối với những vấn đề mới, cấp thiết và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cho giai đoạn tiếp theo đến năm 2030 bảo đảm phù hợp, hiệu quả, khả thi, đúng quy định; kịp thời đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện thắng lợi, toàn diện các nội dung Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này đề ra./.